TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126 /2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2026/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989. Số định danh: 015189004823.

Địa chỉ: Thôn L (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Lào Cai.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985. Số định danh: 015085002432.

Địa chỉ: Thôn L (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và Anh Phạm Văn N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và Anh Phạm Văn N có 03 con chung là cháu Phạm Yến L, sinh ngày 23/8/2011; cháu Phạm Yến C, sinh ngày 08/3/2014 và cháu

Phạm Duy A, sinh ngày 20/3/2016. Sau ly hôn chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Yến L và cháu Phạm Yến C, anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, số 0002096 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phòng thi hành án KV4, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Chấn Thịnh (ĐKKH số 49 ngày 06/12/2016 xã Đại Lịch cũ);
- Các đương sự;a
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Long